

**CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ
CAO NANOSOME VIỆT NAM**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO NANOSOME VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM NANOSOME HIGH-TECHNOLOGICAL RESEARCH APPLICATION OF PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NASOMETECHPHARM.JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108152015

3. Ngày thành lập: 30/01/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 21, ngõ 29 Phùng Khoang, tổ dân phố số 2, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02422131133

Fax:

Email: nanosomepharma2018@gmail. Website:
com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
2.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
3.	Sản xuất máy thông dụng khác - Sản xuất máy điều hoà nhiệt độ, dùng cho cả mô tô; - Sản xuất quạt không dùng cho gia đình;	2819
4.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
5.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất quần áo chống cháy và bảo vệ an toàn - Sản xuất ô, ô đi nắng, gậy đi bộ; - Sản xuất các nút, khóa ấn, khoá móc, khoá trượt	3290
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Không bao gồm các loại động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm, quy định tại Phụ lục 3 của Luật đầu tư)	4620
7.	Bán buôn gạo	4631

8.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung (theo quy định tại Điều 8 Luật an toàn vệ sinh thực phẩm 55/2010/QH12 ngày 17/06/2010 của Quốc Hội)	4632
9.	Bán buôn đồ uống	4633
10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dược phẩm, mỹ phẩm và dụng cụ y tế	4649
11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt. - Bán buôn bột giấy. - Bán buôn dược liệu. - Bán buôn cao dược liệu, nguyên liệu hóa dược	4669
12.	Bán buôn tổng hợp	4690
13.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	4719
14.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
15.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung (theo quy định tại Điều 8 Luật an toàn vệ sinh thực phẩm 55/2010/QH12 ngày 17/06/2010 của Quốc Hội)	4722
16.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
17.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thuốc; - Bán lẻ dụng cụ y tế và đồ chỉnh hình; - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh. - Bán lẻ thuốc tân dược, đông dược. - Bán lẻ dược liệu - Bán lẻ cao dược liệu, nguyên liệu hóa dược.	4772

18.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồng hồ và đồ trang sức; - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, phân bón, động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tính ngưỡng khác	4773
19.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Không bao gồm hoạt động đấu giá bán lẻ qua internet).	4791
20.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: bán hàng thông qua máy bán hàng tự động (Không bao gồm hoạt động đấu giá ngoài cửa hàng (bán lẻ))	4799
21.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
22.	Dịch vụ đóng gói	8292
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.	8299
24.	Hoạt động của các bệnh viện, trạm xá	8610
25.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620
26.	Hoạt động y tế dự phòng	8691
27.	Hoạt động của hệ thống cơ sở chính hình, phục hồi chức năng	8692
28.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
29.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu;	4659

30.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất thực phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung (theo quy định tại Điều 7 Luật an toàn vệ sinh thực phẩm 55/2010/QH12 ngày 17/06/2010 của Quốc Hội)	1079(Chính)
31.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác Chi tiết: - Thu nhặt cánh kiến, nhựa cây thường, nhựa cây thơm - Thu nhặt hoa quả, rau hoang dại như trám	0230
32.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
33.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
34.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
35.	Khai thác muối	0893
36.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Nguyên liệu làm đá mài, đá quý, các khoáng chất, grafit tự nhiên	0899
37.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
38.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
39.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
40.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
41.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
42.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
43.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
44.	Sản xuất đường	1072
45.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
46.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
47.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
48.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
49.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: - Sản xuất dược phẩm, mỹ phẩm. - Sản xuất, chế biến và chiết xuất dược liệu. - Sản xuất cao khô dược liệu - Sản xuất các nguyên liệu hóa dược.	2100
50.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310

6. Vốn điều lệ: 8.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỖ KHẮC HOẠCH	Số nhà 282 đường Cổ Loa, xóm Thượng, Xã Cổ Loa, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	25,000	010583914	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	25,000		
2	NGUYỄN THỊ TUYẾT THANH	Số nhà 7, ngõ 273 phố Vũ Hữu, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	25,000	012122899	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	25,000		
3	NGUYỄN VĂN HÙNG	Số nhà 5, ngách 1, ngõ Tích Ba, đường Liên Minh, thôn Dịch Trung, Xã Phương Đình, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	25,000	017207858	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	25,000		
4	TRẦN KIM THANH	Số nhà 21, ngõ 29 đường Phùng Khoang, tổ dân phố số 2, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	25,000	001190001241	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐỖ KHẮC HOẠCH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 13/05/1962

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 010583914

Ngày cấp: 17/09/2007

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 282 đường Cổ Loa, xóm Thượng, Xã Cổ Loa, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 282 đường Cổ Loa, xóm Thượng, Xã Cổ Loa, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội